TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P, TP. H** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST Ngày 08 - 7 - 2020 V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TUNH PHỐ H

- TUnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Đức Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiểu và ông Lê Xuân Sơn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tUnh phố H tham gia phiên toà*:** Bà Khuất Thị Mỹ Dung, Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2020/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-DS ngày 25/6/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phùng Thị L, sinh năm 1990. (có mặt)
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đức U, sinh năm 1992. (vắng mặt)
Cùng HKTT: Cụm 2, xã V, huyện P

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản khai, nguyên đơn – chị Phùng Thị L trình bày: Chị và anh U có tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện P năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc cùng nU với mẹ chồng tại cụm 2, xã V và có 01 con chung. Quá trình chung sống, năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do đến thời điểm đó, vợ chồng phát sinh nhiều vấn đề không hợp nhau, không còn tin tưởng lẫn nhau, anh U ham chơi cờ bạc. Chị va gia đình khuyên nhiều nhưng anh U không thay đổi. Mâu thuẫn đỉnh điểm vào tháng 10/2019 và chị đã mang con về nU bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng đã sống ly thân từ

đó đến nay và cắt đứt mọi quan hệ. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh U nữa và xin ly hôn anh U.

Về con chung: Chị L khai, vợ chồng chị có 01 con là Nguyễn Gia G, sinh ngày 15/7/2017 hiện chị L đang nuôi dưỡng. Ly hôn, chị L xin trực tiếp nuôi cháu G và không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con. Chị L có thu nhập ổn định 8.000.000đồng/tháng. Ngoài ra, chị còn bán Ung online, thu nhập khoảng từ 1.5 triệu đồng-02 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị L khai, vợ chồng chị không có tài sản gì chung.

Về nợ chung: Chị L khai, vợ chồng chị không nợ ai.

Bị đơn là anh Nguyễn Đức U đã biết Tòa án nhân dân huyện P thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân gia đình do chị Phùng Thị L xin ly hôn anh nhưng anh U không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Tài liệu điều tra xác minh: Chị L và anh U kết hôn năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc cùng nU với mẹ chồng (bà Khuất Thị X) tại cụm 2, xã V và có 01 con chung. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh U mải chơi, ham vui đỏ đen. Gia đình và vợ đã khuyên ngăn nhiều nhưng anh không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng đỉnh điểm vào tháng 10/2019 và chị L đã mang con về nU bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị L và anh U có 01 con chung là Nguyễn Gia G, sinh ngày 15/7/2017 hiện chị L đang nuôi dưỡng. Chị L và anh U không có tài sản gì chung và không nợ ai.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày quan điểm: Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án, Hội đồng xét xử và đương sự thực hiện đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn của chị Phùng Thị L xin ly hôn anh Nguyễn Đức U. Giao cho chị L được nuôi con chung là Nguyễn Gia G, sinh ngày 15/7/2017. Chị L không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ nuôi con chung đối với anh U đến khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Do anh U vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án hôn nhân gia đình nên không giải quyết quan hệ tài sản chung và nợ chung trong vụ án này. Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phùng Thị L và anh Nguyễn Đức U là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung. Quá trình chung sống tiếp theo, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh U mải chơi, ham vui đỏ đen, không chí thú làm ăn, vun đắp phát triển kinh tế gia đình. Gia đình và vợ đã khuyên ngăn nhiều nhưng anh U không thay đổi. Mâu

thuẫn vợ chồng đỉnh điểm vào tháng 10/2019 và chị L đã mang con về nU bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị L xác định không còn tình cảm vợ chồng và xin ly hôn anh U. Kết quả điều tra xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh U là thực tế. Vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài, hôn nhân của anh chị không thể Un gắn được. Xét thấy, hôn nhân cần phải được gìn giữ và vun đắp bằng tình yêu tL và trách nhiệm của cả vợ và chồng. Tuy nhiên, mục đích hôn nhân giữa chị L và anh U không đạt được, hôn nhân tồn tại nhưng không có hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận đơn của chị Phùng Thị L xin ly hôn anh Nguyễn Đức U.

[2]. Về con chung: Chị L và anh U có 01 con là Nguyễn Gia G, sinh ngày 15/7/2017 hiện chị L đang nuôi dưỡng. Ly hôn, chị L xin trực tiếp nuôi cháu G. Xét thấy, cháu G hiện còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, giao cho chị L trực tiếp nuôi cháu G sẽ phù hợp và G đảm hơn cho cháu G vào thời điểm hiện tại và cũng phù hợp quy định của pháp luật. Chị L có thu nhập ổn định, G đảm cuộc sống bình thường của cả 02 mẹ con và không yêu cầu anh U phải cấp dưỡng nuôi con, nên chấp nhận sự tự nguyện này của chị L, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh U.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định vợ chồng chị không có tài sản chung và không nợ ai. Tuy nhiên, trong hồ sơ không có thông tin về các quan hệ này của vợ chồng từ phía anh U. Để G đảm quyền và lợi hợp pháp của các đương sự, G đảm nguyên tắc khách quan, toàn diện khi quyết định đối với các quan hệ này, Tòa án không giải quyết các quan hệ tài sản chung và nợ chung trong vụ án này. Dành quyền cho các đương sự khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đủ điều kiện.

[4]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Phùng Thị L được ly hôn anh Nguyễn Đức U.

2. Về con chung: Chị L và anh U có 01 con là Nguyễn Gia G, sinh ngày 15/7/2017. Giao cho chị L trực tiếp nuôi cháu G đến khi cháu G đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh U đến khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Anh U có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phùng Thị L phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. (đối trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0003112 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi Unh án dân sự huyện P).

Căn cứ Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Các đương sự được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi Unh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Unh án dân sự thì người được thi Unh án dân sự, người phải thi Unh án dân sự có quyền thoả thuận thi Unh án, quyền yêu cầu thi Unh án, tự nguyện thi Unh án hoặc bị cưỡng chế thi Unh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Unh án dân sự, thời hiệu thi Unh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Unh án dân sự.

TUNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Hiếu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- Các đương sự;
- UBND x. V, h. P; (16/11/2016)
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Đức Hiếu